

NGHỊ QUYẾT

Về áp dụng cơ chế đặc thù trong khai thác khoáng sản

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 18 tháng 02 năm 2025;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 19 tháng 02 năm 2025;

Căn cứ Luật Khoáng sản ngày 17 tháng 11 năm 2010;

Căn cứ Nghị định số 78/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 4 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật;

Căn cứ Nghị định số 39/2022/NĐ-CP ngày 18 tháng 6 năm 2022 của Chính phủ ban hành Quy chế làm việc của Chính phủ;

Căn cứ Nghị định số 158/2016/NĐ-CP ngày 29 tháng 11 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Khoáng sản;

Căn cứ Nghị định số 10/2025/NĐ-CP ngày 11 tháng 01 năm 2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định trong lĩnh vực khoáng sản;

Theo đề nghị của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường tại Tờ trình số 20/TTr-BNNMT ngày 03 tháng 4 năm 2025; số 35/TTr-BNNMT ngày 09 tháng 5 năm 2025;

Chính phủ ban hành Nghị quyết về áp dụng cơ chế đặc thù trong khai thác khoáng sản.

Điều 1. Nội dung cơ chế đặc thù trong khai thác khoáng sản

1. Các mỏ khoáng sản làm vật liệu xây dựng thông thường đã được cấp giấy phép khai thác, còn thời hạn khai thác là nguồn cung cấp vật liệu xây dựng thông thường cho Dự án Cảng hàng không quốc tế Long Thành (dưới đây gọi tắt là Dự án) được tiếp tục áp dụng cơ chế đặc thù theo Nghị quyết số 60/NQ-CP

ngày 16 tháng 6 năm 2021 của Chính phủ về việc áp dụng cơ chế đặc thù trong cấp phép khai thác khoáng sản làm vật liệu xây dựng thông thường cung cấp cho Dự án đầu tư xây dựng một số đoạn đường bộ cao tốc trên tuyến Bắc - Nam phía Đông, giai đoạn 2017 - 2020 (đã khởi công và sắp khởi công), sửa đổi, bổ sung tại Nghị quyết số 133/NQ-CP ngày 19 tháng 10 năm 2021 của Chính phủ.

2. Đối với các mỏ đá làm vật liệu xây dựng thông thường tại tỉnh Đồng Nai phù hợp quy hoạch sử dụng đất cho hoạt động khoáng sản, đã hoàn thành thỏa thuận nhận chuyển quyền sử dụng đất (bồi thường giải phóng mặt bằng) với các hộ dân có đất nhưng chưa hoàn thành thủ tục thuê đất để sử dụng vào mục đích khai thác khoáng sản được tiếp tục hoạt động để cung cấp vật liệu xây dựng phục vụ các Dự án quan trọng quốc gia, trọng điểm ngành Giao thông vận tải. Khối lượng đá khai thác trong thời gian chưa hoàn thành thủ tục thuê đất chỉ được cung cấp cho các Dự án quan trọng quốc gia, trọng điểm ngành Giao thông vận tải.

Trường hợp dự án khai thác khoáng sản bị dừng khai thác theo kết luận thanh tra của cơ quan có thẩm quyền thì thực hiện theo ý kiến của cơ quan ban hành kết luận thanh tra.

Điều 2. Điều khoản thi hành

1. Nghị quyết này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký ban hành.

2. Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai có trách nhiệm:

a) Chỉ đạo việc nâng công suất tối đa 50% công suất ghi trong giấy phép khai thác, toàn bộ sản lượng khai thác chỉ được cung cấp cho Dự án theo quy định tại Điều 1 của Nghị quyết này.

b) Chỉ đạo các nhà thầu, tổ chức, cá nhân được cấp giấy phép khai thác khoáng sản có biện pháp đảm bảo an toàn, bảo vệ môi trường trong quá trình khai thác, nâng công suất. Kết thúc việc nâng công suất sau khi cung cấp đủ vật liệu cho Dự án.

c) Yêu cầu các tổ chức, cá nhân khai thác khoáng sản thuộc trường hợp quy định tại khoản 2 Điều 1 hoàn thành thủ tục thuê đất trong thời gian sớm nhất.

3. Các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai chịu trách nhiệm thi hành Nghị quyết này.

Nơi nhận:

- Ban Bí thư Trung ương Đảng;
- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- HĐND, UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương;
- Văn phòng Trung ương và các Ban của Đảng;
- Văn phòng Tổng Bí thư;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Hội đồng Dân tộc và các Ủy ban của Quốc hội;
- Văn phòng Quốc hội;
- Tòa án nhân dân tối cao;
- Viện kiểm sát nhân dân tối cao;
- Kiểm toán nhà nước;
- Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam;
- Cơ quan trung ương của các đoàn thể;
- VPCP: BTCN, các PCN, Trợ lý TTg, TGĐ Cổng TTĐT, các Vụ, Cục, đơn vị trực thuộc, Công báo;
- Lưu: VT, CN (2b).

TM. CHÍNH PHỦ
KT. THỦ TƯỚNG
PHÓ THỦ TƯỚNG



Trần Hồng Hà